

UBND THÀNH PHỐ
PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỔ CÔNG TÁC TRIỂN KHAI ĐỀ
ÁN PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG
DỮ LIỆU DÂN CƯ, ĐỊNH DANH
VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ

Số: 256 /BC-TCTĐA06

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phan Rang – Tháp Chàm, ngày 04 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

Sơ kết triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn thành phố 6 tháng đầu năm 2024

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06

Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm là trung tâm chính trị - kinh tế - văn hóa - xã hội của tỉnh, diện tích tự nhiên là 7918,73 ha; dân số có 57.181 hộ, 208.800 nhân khẩu. Về đơn vị hành chính có, 15 phường, 01 xã (115 thôn, khu phố). Địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm có vị trí chiến lược về An ninh, Quốc phòng của tỉnh, có nhiều đầu mối giao thông quan trọng, nhiều cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức hành chính, kinh tế, văn hóa, xã hội, lực lượng vũ trang của Trung ương, của tỉnh được xây dựng và hoạt động trên địa bàn. Đây là điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng thành phố theo hướng thông minh, hiện đại.

Trong thời gian qua, được sự quan tâm của Trung ương, của tỉnh, sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị thành phố và sự chung sức của Nhân dân, kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố đã có bước phát triển mạnh mẽ, chính quyền các cấp tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp đầu tư phát triển kinh tế trên nhiều lĩnh vực, nhiều ngành nghề khác nhau. Trong đó nội dung được quan tâm chỉ đạo thực hiện là cải cách hành chính và chuyển đổi số, đã kịp thời ban hành, triển khai thực hiện nhiều chính sách hỗ trợ người dân và doanh nghiệp, nổi bật là Đề án Phát triển dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây viết gọn là Đề án 06). Để kịp thời thúc đẩy chuyển đổi số trên các lĩnh vực, UBND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm đã chỉ đạo quyết liệt các Phòng, ban, ngành, đặc biệt là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị bám sát các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch số 408/KH-UBND ngày 07/12/2023 của UBND thành phố về cải cách hành chính thành phố Phan Rang – Tháp Chàm năm 2024, Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 26/02/2024 của UBND thành phố về triển khai thực hiện Đề án 06 năm 2024, Công văn số 1350/UBND-CA ngày 23/3/2024 của UBND thành phố về triển khai thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 09/4/2024 của UBND thành phố về triển khai thực hiện Chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn thành phố,... đồng thời thường xuyên tra cứu, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số đối với sự phát triển bền vững của địa phương, qua đó đã

triển khai thực hiện các thủ tục hành chính thiết yếu ưu tiên tích hợp, kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với công dịch vụ công quốc gia và hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính các cấp phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan Nhà nước theo hướng công khai, minh bạch, qua đó nhận được phản hồi tích cực từ Nhân dân, doanh nghiệp.

II. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Công tác chỉ đạo, triển khai

1.1. Công tác thực hiện các nhiệm vụ được giao:

Bám sát các chỉ đạo của UBND tỉnh, Tổ công tác Đề án 06 tỉnh về triển khai thực hiện Đề án 06, UBND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm đã ban hành các văn bản, trọng tâm là Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 26/02/2024 của UBND thành phố về triển khai thực hiện Đề án 06 năm 2024, Công văn số 1350/UBND-CA ngày 23/3/2024 của UBND thành phố về triển khai thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, qua đó xác định 38 nhiệm vụ được giao chủ trì hoặc phối hợp triển khai thực hiện Đề án 06 trong năm 2024 và các năm tiếp theo, cụ thể:

- Tổng số nhiệm vụ đã hoàn thành: 07 nhiệm vụ.
- Tổng số nhiệm vụ thực hiện thường xuyên: 12 nhiệm vụ.
- Tổng số nhiệm vụ đang triển khai: 19 nhiệm vụ.

(Phụ lục 01 gửi kèm báo cáo)

1.2. Đánh giá thực hiện các nhiệm vụ

- Ưu điểm:

+ Các cơ quan, ban, ngành, UBND các phường, xã tiếp tục quan tâm tuyên truyền về vị trí, vai trò, ý nghĩa của Đề án 06 với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, góp phần nâng cao nhận thức của công chức, viên chức, cán bộ và đông đảo quần chúng nhân dân, góp phần tích cực vào việc triển khai, thực hiện hiệu quả Đề án trên địa bàn thành phố.

+ Việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, niêm yết, công khai thủ tục hành chính đã góp phần nâng cao chất lượng thể chế, minh bạch hóa hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện thủ tục hành chính được tốt hơn, góp phần chống tiêu cực, nâng cao sự hài lòng của nhân dân đối với các cấp chính quyền.

- Tồn tại, hạn chế:

+ Quá trình thực hiện xác thực, đối sánh thông tin công dân giữa cơ sở dữ liệu của các ngành (*như Bảo hiểm xã hội, Tư pháp, Thuế, An sinh xã hội...*) với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư còn nhiều thông tin sai lệch (*sai lệch định danh thông tin ngày, tháng, năm sinh, sai tên, sai nơi đăng ký cư trú của công dân,...*) do các trường hợp dữ liệu còn chưa thống nhất định dạng dữ liệu.

+ Việc triển khai tài khoản định danh điện tử VNeID trong thực tế còn hạn chế, chưa có các văn bản quy phạm pháp luật quy định rõ các loại giấy tờ được phép thay thế.

+ Một số nhiệm vụ, hệ thống cần có hướng dẫn cụ thể từ Bộ, ngành trong triển khai thực hiện, đặc biệt là công tác khai thác, sử dụng các phần mềm, hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Giải pháp:

+ Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trực tiếp tham mưu, triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06, trau dồi kiến thức nghiệp vụ chuyên ngành, trình độ, khả năng am hiểu về công nghệ thông tin và thường xuyên tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu đáp ứng yêu cầu công tác.

+ Đề xuất có cấp có thẩm quyền nâng cấp hệ thống đường truyền. Trang bị phương tiện, thiết bị phục vụ thực hiện Đề án, có giải pháp đầu tư bảo đảm an ninh, an toàn thông tin thực hiện hiệu quả quá trình vận hành, giải quyết hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công.

2. Kết quả công tác tuyên truyền

- Công an thành phố phối hợp với Phòng Văn hóa – Thông tin, Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh thành phố, UBND các phường, xã xây dựng các bài tuyên truyền, phát thanh về tiện ích của tài khoản định danh điện tử VNeID là tài khoản thống nhất trong sử dụng Cổng dịch vụ công quốc gia, những điểm mới của Luật Căn cước có hiệu lực từ 01/7/2024, các ứng dụng công dân số. Hướng dẫn đăng ký cho 199 cơ sở lưu trú trên địa bàn thông báo lưu trú trên Cổng dịch vụ công quốc gia qua phần mềm quản lý lưu trú ASM.

- Hình thức: Chỉ đạo các phòng, ban, ngành, cơ quan, tổ chức, đoàn thể, UBND các phường, xã căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao tại Đề án 06 xây dựng bài tuyên truyền, tuyên truyền bằng nhiều hình thức như đăng tải 06 tin bài trên trang thông tin điện tử thành phố (<https://prtc.ninhthuan.gov.vn>) và trang mạng xã hội (Zalo, Facebook,...), 177 lượt phát trên loa phường, xã, thu hút 16.800 lượt theo dõi, tương tác, lồng ghép vào Hội nghị của Ban công tác mặt trận phường, Họp Ban chấp hành Đảng bộ phường mở rộng. Tiếp tục duy trì hoạt động “Điểm dịch vụ công trực tuyến” và “Tổ công tác hướng dẫn, hỗ trợ dịch vụ công” tại các địa điểm tiếp công dân, tuyên truyền trên loa phát thanh phường, xã. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trực quan và góp phần xây dựng đội ngũ “hạt nhân kỹ năng số” tiên phong trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

3. Hoàn thiện thể chế

- Để triển khai thực hiện có hiệu quả các yêu cầu cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và tái cấu trúc quy trình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính phù hợp với các quy định hiện hành và đảm bảo tiến độ thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06, UBND thành phố đã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thực hiện, cụ thể: Công văn số 119/UBND-NC ngày 10/01/2023 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính

phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, Công văn số 1345/UBND-TH ngày 06/4/2023 về triển khai thực hiện Công văn số 1235/UBND-PVHCC ngày 03/4/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện quy trình liên thông điện tử đối với 02 nhóm thủ tục hành chính thiết yếu tại Đề án 06, Công văn số 1432/UBND-TH ngày 12/4/2023 về hướng dẫn khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Công văn số 500/UBND-LĐTĐ ngày 29/01/2024 về triển khai thực hiện Kế hoạch số 389/KH-UBND ngày 24/01/2024 của UBND tỉnh về thực hiện chi trả chính sách ASXH không dùng tiền mặt; Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 28/3/2024 về triển khai thi hành Luật Căn cước trên địa bàn thành phố Phan Rang – Tháp Chàm.

- Kết quả đề xuất mức, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính theo hướng ưu đãi khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến thuộc các lĩnh vực: UBND thành phố đã ban hành Công văn số 226/UBND-TCKH ngày 16/01/2024 của UBND thành phố về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 31/2023/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh (*áp dụng đối với 14 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền, mức giảm phí, lệ phí áp dụng khi thực hiện thủ tục hành chính bằng hình thức trực tuyến thông qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ (tương đương với dịch vụ công trực tuyến mức độ 4) và Thông tư 75/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú (áp dụng đối với 04 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực cư trú, mức giảm áp dụng đối với trường hợp công dân nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến)*).

4. Nhóm tiện ích giải quyết TTHC, cung cấp Dịch vụ công trực tuyến (số liệu tính từ 16/12/2023 đến thời điểm báo cáo)

4.1. Đối với các dịch vụ công thiết yếu thuộc thẩm quyền (*Thống kê Phụ lục II kèm theo báo cáo*)

- Kết quả triển khai các dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 (*trong 6 tháng đầu năm 2024 từ 16/12/2023 – 04/6/2024*): Đã tiếp nhận **42.732/43.168** hồ sơ (*tỷ lệ tiếp nhận trên cổng dịch vụ công, đạt tỷ lệ 98,99%*), tăng 19,44% so với cùng kỳ năm 2023 (*đã tiếp nhận 45.154/35.920 hồ sơ, đạt tỷ lệ 79,55%*).

- Kết quả triển khai các dịch vụ công thiết yếu theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ (*trong 6 tháng đầu năm 2024 từ 16/12/2023 – 04/6/2024*): Đã tiếp nhận **891/892** hồ sơ (*tỷ lệ tiếp nhận trên cổng dịch vụ công, đạt tỷ lệ 99,88%*), tăng 48,72% so với cùng kỳ năm 2023 (*đã tiếp nhận 1.081/2.113 hồ sơ, đạt tỷ lệ 51,16%*).

4.2. Kết quả cung cấp Dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia

4.2.1. Các thủ tục hành chính được cung cấp trên Cổng dịch vụ công của tỉnh do Sở Thông tin và Truyền thông quản lý chung đã được đồng bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia và được triển khai theo Quyết định số 1031/QĐ-UBND ngày

03/8/2023 của UBND tỉnh về ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

- Số lượng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền các Phòng, ban, ngành của UBND thành phố đã cung cấp trên cổng dịch vụ công tỉnh: 164 thủ tục hành chính/270 thủ tục hành chính.

+ Dịch vụ công trực tuyến một phần: 111 thủ tục hành chính.

+ Dịch vụ công trực tuyến toàn trình: 53 thủ tục hành chính.

- Số lượng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền UBND phường, xã đã cung cấp trên cổng dịch vụ công tỉnh: 70 thủ tục hành chính/110 thủ tục hành chính.

+ Dịch vụ công trực tuyến một phần: 54 thủ tục hành chính.

+ Dịch vụ công trực tuyến toàn trình: 16 thủ tục hành chính.

- Số lượng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Công an thành phố đã cung cấp trên cổng dịch vụ công quốc gia (theo Quyết định số 430/QĐ-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an ngày 26/01/2023 về phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần cung cấp trên cổng dịch vụ công Bộ công an): Triển khai 42 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền.

+ Dịch vụ công trực tuyến một phần: 21 thủ tục hành chính.

+ Dịch vụ công trực tuyến toàn trình: 22 thủ tục hành chính.

4.2.2. Kết quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo thẩm quyền

Tổng số hồ sơ tiếp nhận chung toàn thành phố trong 6 tháng đầu năm 2024: Đã tiếp nhận **24.748** hồ sơ (tiếp nhận trực tuyến **24.253** hồ sơ, đạt tỷ lệ 98%), trong đó: Đối với các Phòng, ban, ngành thuộc UBND thành phố: Đã tiếp nhận **1.761** hồ sơ (tiếp nhận trực tuyến **1.296** hồ sơ, đạt tỷ lệ 74%); Đối với UBND các phường, xã: Đã tiếp nhận **22.987** hồ sơ (tiếp nhận trực tuyến **22.957** hồ sơ, đạt 99,87%).

4.3. Kết quả triển khai thực hiện số hóa (Phụ lục III đính kèm):

- Kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ: Đã tiến hành số hóa 24.748/24.748, đạt tỷ lệ 100% hồ sơ đã tiếp nhận, cụ thể:

+ Đối với các Phòng, ban, ngành thuộc UBND thành phố: Trong 6 tháng đầu năm 2024 đã số hóa **1.761/1.761** hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

+ Đối với UBND các phường, xã: Trong tháng đã số hóa **22.987/22.987** hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Kết quả số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo Hướng dẫn số 03 ngày 18/5/2023 của Văn phòng Bộ Công an về số hóa hồ sơ, tài liệu theo Kế hoạch số 377/KH-BCA-V01 ngày 21/7/2022, Công văn số 1408/CATP-TH ngày 28/6/2023 của Công an thành phố về số hóa hồ sơ, tài liệu trong Công an thành phố và điều chỉnh việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo hướng

dẫn của Bộ Công an: Trong 6 tháng đầu năm 2024 đã số hóa 34.920 hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính phát sinh ở 04 lĩnh vực được xử lý, hình thành kết quả trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đã triển khai ở từng đơn vị, bảo đảm theo quy trình do Cục A08, C06, C07, C08 hướng dẫn để phục vụ đồng bộ lên Kho dữ liệu điện tử kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công an.

- Kết quả số hóa dữ liệu người lao động: Phối hợp cập nhật thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư **29.007** trường hợp thông tin người lao động, đạt tỷ lệ 100%

- Kết quả số hóa An sinh xã hội: Đã thực hiện rà soát, cập nhật thông tin **7.539/7.539** trường hợp an sinh xã hội trên địa bàn, đạt tỷ lệ 100% (trong đó: 6.887 trường hợp hưởng bảo trợ xã hội, 652 trường hợp người có công). Phối hợp làm sạch thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư **8.229** dữ liệu, cập nhật bổ sung thông tin **4.077** dữ liệu.

5. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

5.1. Kết quả ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, CCCD, định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

- Trung tâm Y tế đã triển khai thực hiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng Căn cước công dân gắn chip:

+ Tổng số lượt khám chữa bệnh chung 6 tháng đầu năm 2024 là: **93.722** lượt.

+ Tổng số lượt khám chữa bệnh bằng CCCD gắn chip: **93.623** lượt; đạt tỷ lệ 99,89% ($93.623/93.722$). Trong đó: Số lượt tra cứu thành công là: **93.002** lượt; đạt tỷ lệ là 99,34% ($93.002/93.623$).

- Đã xây dựng Kế hoạch số 961/KH-TTYT ngày 23/9/2022 về việc triển khai thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa tại Trạm Y tế xã Thành Hải: Số lượt được thực hiện từ ngày 01/12/2023 đến ngày 31/5/2024 là **100** lượt (có mở sổ lưu danh sách tại trạm).

- Công an thành phố triển khai thu thập, cập nhật thông tin **13.992** phiếu thông tin, **24.160** phương tiện giao thông phục vụ công tác quản lý phương tiện chung trên hệ thống. Phối hợp cập nhật thông tin lịch sử cư trú học sinh **2.170** trường hợp phục vụ công tác xét tuyển, thi tốt nghiệp các cấp.

- Lĩnh vực ngân hàng: Phối hợp với các ngân hàng cung cấp tài khoản ngân hàng cho người dân, xác thực thông tin cá nhân dựa trên thông tin thẻ CCCD.

- Lĩnh vực tài nguyên môi trường: Triển khai cung cấp thông tin quy hoạch cho Sở Xây dựng tích hợp hệ thống dữ liệu quy hoạch bản đồ số của Bộ Xây dựng; đánh giá chất lượng nước thải, không khí thông qua hệ thống quan trắc môi trường đặt tại nhà máy xử lý nước thải, báo cáo về trung tâm điều hành thông minh IOC, thực hiện hoàn thành công tác kê khai, đăng ký đất đai cho 100% số thửa đất trên địa bàn thành phố (**78.801/78.801** thửa đất).

5.2. Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt:

- Phối hợp làm sạch dữ liệu đối tượng được hưởng trợ cấp an sinh xã hội theo dữ liệu từ Bộ, Ban ngành đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư **8.229** trường hợp, cập nhật bổ sung trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư **4.702** trường hợp. Tính đến ngày 04/6/2024, Công an thành phố phối hợp với Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố triển khai thu thập, cập nhật thông tin an sinh xã hội và chi trả trợ cấp an sinh xã hội qua tài khoản ngân hàng, cụ thể: Rà soát **7.539** trường hợp thuộc diện an sinh xã hội trên địa bàn, trong đó có **3.904** trường hợp có tài khoản ngân hàng (*đạt tỷ lệ 51,78% so với tổng đối tượng quản lý trên địa bàn*), thực hiện chi trả qua tài khoản ngân hàng **3.904** trường hợp (*đạt tỷ lệ 51,78% so với tổng đối tượng quản lý trên địa bàn và đạt 100% so với tổng số đối tượng có tài khoản ngân hàng*) với tổng số tiền **1.584.779.000** đồng.

- Trung tâm Y tế thành phố triển khai thực hiện mã QR để thanh toán tại 02 Phòng khám đa khoa khu vực Phan Rang và Tháp Chàm: Số lượt được quét thanh toán từ ngày 01/01/2024 đến 31/5/2024 là **671** lượt, với tổng số tiền quét thanh toán là: **89.298.047** đồng, đạt tỷ lệ **28,18%** (*671 lượt/2.381 lượt phát sinh thu*).

- UBND các phường xã đã triển khai thực hiện biên lai điện tử, hóa đơn điện tử và hệ thống tem, vé điện tử trong thu giá dịch vụ thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt, thực hiện thu và chi ngân sách nhà nước bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt qua kho bạc và ngân hàng.

6. Nhóm phục vụ phát triển công dân số

6.1. Kết quả cấp thẻ CCCD và thu nhận hồ sơ định danh điện tử cho công dân trên địa bàn quản lý

- Công tác thu nhận hồ sơ CCCD và tài khoản định danh điện tử 6 tháng đầu năm 2024: Thu nhận **2.586** hồ sơ cấp CCCD (*tiếp nhận 1.339 tờ khai CCCD trực tuyến*), thu nhận **3.929** hồ sơ định danh điện tử mức 2 và **984** hồ sơ định danh điện tử mức 1; kích hoạt thành công **2.714** tài khoản, trong đó có **2.292** tài khoản định danh mức 2 và **422** tài khoản định danh mức 1. Tiếp nhận **10** đề nghị xác nhận số CMND, số CCCD qua Cổng dịch vụ công trực tuyến.

- Công tác tiếp nhận tin báo từ ứng dụng VNeID trong 06 tháng đầu năm 2024: Tiếp nhận **87** tin báo từ ứng dụng VNeID.

6.2. Kết quả hướng dẫn các cơ sở y tế và người dân sử dụng thông tin Sổ sức khỏe điện tử

- Trung tâm Y tế đã triển khai thực hiện, chỉ đạo các cơ sở khám, chữa bệnh trực thuộc đơn vị về việc tăng cường rà soát, cập nhật thực hiện đảm bảo mục tiêu tạo lập hồ sơ sức khỏe điện tử của người dân, cụ thể:

+ Khởi tạo Hồ sơ sức khỏe (phần A): **159.593/170.491** đạt 93,61%.

+ Số Hồ sơ sức khỏe đã cập nhật tiền sử và yếu tố nguy cơ (phần B): **84.471/159.593** đạt 52,93%.

+ Số Hồ sơ sức khỏe đã cập nhật thông tin tiêm chủng (phần C): **2.416/159.593** đạt 1,51% (*có phần mềm quản lý tiêm chủng riêng*).

+ Số Hồ sơ sức khỏe đã cập nhật thông tin khám chữa bệnh (phần D): **134.425/159.593** đạt 78,30%.

+ Số người dân đã cài ứng dụng Sổ khám chữa bệnh điện tử: **66.384/170.491** đạt 38,94%.

- Số người được khởi tạo Hồ sơ sức khỏe điện tử: **159.593/170.491** đạt 93,61%.

- Số người có dữ liệu các phần Hồ sơ sức khỏe điện tử: **84.471/159.593** đạt 52,93%.

7. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo tiếp tục đôn đốc các cơ sở giáo dục cập nhật thông tin và xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành (moet), cụ thể:

+ Cập nhật và xác thực mã định danh học sinh:

* Cấp Mầm non: Đã hoàn thành cập nhật mã định danh: **8.234** học sinh đạt tỷ lệ 93,44%. Xác thực thông tin cá nhân với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư: **7.979** học sinh, đạt tỷ lệ 90,55%

* Cấp Tiểu học: Đã hoàn thành cập nhật mã định danh: **16.569** học sinh đạt tỷ lệ 99,91%. Xác thực thông tin cá nhân với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư: **16.525** học sinh, đạt tỷ lệ 99,64%

* Cấp THCS: Đã hoàn thành cập nhật mã định danh: **10.839** học sinh đạt tỷ lệ 98,96%. Xác thực thông tin cá nhân với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư: **10.798** học sinh, đạt tỷ lệ 98,58%.

+ Cập nhật và xác thực mã định danh nhân sự (giáo viên, nhân viên):

* Cấp Mầm non: Đã xác thực thông tin cá nhân với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư: **1.013** người, đạt tỷ lệ 91,92%.

* Cấp Tiểu học: Đã xác thực thông tin cá nhân với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư: **839** người, đạt tỷ lệ 99,76%.

* Cấp THCS: Đã xác thực thông tin cá nhân với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư: **540** người, đạt tỷ lệ 99,63%.

- Công an thành phố phối hợp với các đơn vị cập nhật, “làm sạch” thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cụ thể: Cập nhật thông tin Hội Người cao tuổi: **2.781** trường hợp, Hội Nông dân: **1.994** trường hợp, Hội Cựu chiến binh: **133** trường hợp, Hội Chữ thập đỏ: **15** cá nhân/**02** tập thể, Người có công: **555** trường hợp, Thông tin người lao động: **29.007** trường hợp, Thông tin phương tiện: **13.992** tờ khai/**24.160** phương tiện; Rà soát **1.408** trường hợp xác thực dữ liệu của các nhà mạng với dữ liệu dân cư.

8. Về bố trí ngân sách, nguồn lực triển khai Đề án 06

- Nguồn kinh phí triển khai thực hiện Đề án 06 phục vụ chủ yếu công tác chỉ thường xuyên duy trì hệ thống, các cơ sở hạ tầng hiện có phục vụ công tác giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và chuyển đổi số tại địa phương.

- Đã triển khai đăng ký đào tạo tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang về an ninh, an toàn thông tin và công tác triển khai thực hiện Đề án 06, trong đó ưu tiên hình thức điện tử trên phần mềm đào tạo trực tuyến (MOOC).

9. Công tác đảm bảo ANAT hệ thống thông tin kết nối hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

- Hiện tại hệ thống máy móc của các đơn vị cơ bản đảm bảo, tương đối ổn định, nhưng vẫn cần nâng cấp thêm. Hầu hết các máy đã được cài phần mềm bảo mật của từng ngành, lĩnh vực cụ thể và đã được cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền.

- Trong thời gian tới các đối với các máy móc không đảm bảo quy định các đơn vị sẽ có báo cáo đề xuất cụ thể để nâng cấp, sửa chữa, thay thế đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật. Việc sử dụng internet của các nhà mạng Viễn thông và đã được cài đặt phần mềm bảo mật chuyên ngành, phần mềm diệt virus bản quyền.

- Hiện tại đường truyền của các đơn vị tham gia vào thủ tục liên thông đều dùng chung mạng internet của các nhà mạng như VNPT, Viettel (*riêng lực lượng Công an thì dùng mạng nội bộ chuyên ngành*).

10. Tình hình, kết quả triển khai các mô hình điểm về Đề án 06

Các Phòng, ban ngành và UBND các phường, xã đã triển khai thực hiện 24/25 mô hình của Đề án 06 theo Kế hoạch số 375/KH-UBND ngày 03/11/2023 của UBND thành phố, trong đó mô hình “Thông tin lý lịch tư pháp trên VNeID” do Sở Tư pháp thực hiện và trong quá trình kết nối trên ứng dụng VNeID, hiện đang trong quá trình thử nghiệm tại một số địa phương. Trong quá trình thực hiện, một số mô hình còn mang tính hình thức, hiệu quả thực tế chưa cao, cụ thể: (1) Mô hình triển khai nền tảng quản lý lưu trú trên xe khách đường dài do việc triển khai cho các nhà xe sử dụng hệ thống ASM còn gặp khó khăn; (2) Mô hình triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại Cơ sở khám chữa bệnh: Hiện nay các cơ sở khám, chữa bệnh thuộc Trung tâm Y tế thành phố quản lý đang thực hiện khám, chữa bệnh chủ yếu là ngoại trú do đó việc triển khai hệ thống ASM tại một số cơ sở thuộc cấp quản lý chưa phù hợp với tình hình thực tế.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ, GIẢI PHÁP

1. Ưu điểm

Quán triệt thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 481/KH-TCTĐA06 ngày 30/01/2024 của Tổ công tác Đề án 06 tỉnh, UBND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm đã tập trung đôn đốc, chỉ đạo quyết liệt các cơ quan, đơn vị triển khai thực

hiện nghiêm túc các nội dung Đề án 06 phục vụ chuyển đổi số theo đúng lộ trình; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình triển khai Đề án đạt hiệu quả. Đặc biệt các cơ quan, ban, ngành và các phường, xã triển khai có hiệu quả, hoàn thành chỉ tiêu cấp CCCD cho 100% công dân từ đủ 14 tuổi; nâng cao tỉ lệ giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến; triển khai khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng thẻ CCCD gắn chip, khai báo lưu trú qua dịch vụ công trực tuyến, phần mềm ASM; rà soát, làm sạch đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội để triển khai chi trả không dùng tiền mặt...

- Các cơ quan, ban, ngành, UBND các phường, xã tiếp tục quan tâm tuyên truyền về vị trí, vai trò, ý nghĩa của Đề án 06 với nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Qua công tác tuyên truyền đã góp phần nâng cao nhận thức của công chức, viên chức, cán bộ và đông đảo quần chúng nhân dân, góp phần tích cực vào việc triển khai, thực hiện hiệu quả Đề án trên địa bàn thành phố.

- Việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, niêm yết, công khai thủ tục hành chính đã góp phần nâng cao chất lượng thể chế, minh bạch hóa hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện thủ tục hành chính được tốt hơn, góp phần chống tiêu cực, nâng cao sự hài lòng của nhân dân đối với các cấp chính quyền.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, giải pháp

2.1. Tồn tại, hạn chế

Tỷ lệ các dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ trực tuyến còn thấp (*lĩnh vực cần cuộc công dân, đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, ...*), việc ứng dụng tài khoản định danh điện tử vào các mặt của đời sống chưa cao, đăng ký chữ ký số hoặc chữ ký điện tử trong người dân thấp. Đội ngũ phụ trách chuyển đổi số ở các phường, xã đều là kiêm nhiệm nên việc triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác còn gặp nhiều khó khăn.

2.2. Khó khăn, vướng mắc

- Công dân đến thực hiện thủ tục hành chính chỉ có một số ít sử dụng thành thạo điện thoại thông minh để thanh toán trực tuyến, không có tài khoản ngân hàng hoặc tài khoản ngân hàng không liên kết thanh toán trực tuyến. Bên cạnh đó, chỉ một số ngân hàng và ví điện tử hỗ trợ thanh toán nộp phạt qua Cổng dịch vụ công quốc gia, đồng thời các kênh thanh toán còn chưa thống nhất, có ngân hàng thu phí, có ngân hàng không thu phí, mức thu phí giữa ngân hàng và ví điện tử có sự khác nhau do đó ảnh hưởng do đó ảnh hưởng tới việc người dân tự thực hiện thủ tục hành chính, thanh toán trực tuyến còn hạn chế.

- Việc cung cấp chữ ký số cá nhân còn hạn chế, một số loại giấy tờ cầu yêu cầu xác nhận thông tin của nhiều cá nhân khi gửi hồ sơ, do đó khi thực hiện trên Cổng dịch vụ công trực tuyến mất nhiều thời gian để xác thực, xử lý.

- Ứng dụng VNeID: Các giấy tờ được tích hợp trên ứng dụng VNeID chưa có văn bản quy phạm pháp luật cụ thể để thay thế các giấy tờ trong các giao dịch

điện tử; thông tin Bảo hiểm y tế trên ứng dụng VNeID báo quá hạn nhưng thực tế trên thẻ Bảo hiểm y tế giấy vẫn còn hạn.

- Về Công dịch vụ công quốc gia:

+ Đối với các thủ tục hành chính liên thông: Chưa có tính năng xử lý đối với trường hợp xóa đăng ký thường trú trong trường hợp người chết là chủ hộ (*hộ có nhiều nhân khẩu*) nên Công an địa phương trả lại hồ sơ và yêu cầu người dân làm thủ tục riêng.

+ Công dịch vụ công trực tuyến chưa có thủ tục khai báo nơi ở hiện tại với công dân đang có nơi thường trú, thủ tục trên cổng dịch vụ công trực tuyến "*Khai báo thông tin về cư trú đối với người chưa đủ điều kiện đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú*" áp dụng đối với người dân không có cả nơi thường trú và tạm trú.

2.3. Giải pháp

- Đẩy mạnh thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong việc xác thực, định danh khách hàng khi mở tài khoản nói riêng và trong giải quyết các thủ tục hành chính, dịch vụ công nói chung. Thực hiện chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt trong thực hiện chính sách an sinh xã hội cho những đối tượng thụ hưởng bằng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố. Thu nhận hồ sơ cấp CCCD đối với 100% học sinh các trường THCS, THPT tham gia các kỳ thi tốt nghiệp.

- Tiếp tục nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện Đề án 06 nói riêng, chuyển đổi số nói chung; đưa kết quả thực hiện nhiệm vụ này thành tiêu chí quan trọng để đánh giá, nhận xét đối với lãnh đạo các cấp, phải xem việc thực hiện chuyển đổi số là công việc thường xuyên, liên tục.

- Tổ công tác Đề án 06 thành phố tiếp tục theo dõi tiến độ thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương; cập nhật thường xuyên các nhiệm vụ của Đề án 06 được UBND tỉnh giao, các nhiệm vụ mà Sở, ngành cấp tỉnh đề nghị thực hiện, từ đó chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ gắn với lộ trình cụ thể, rõ ràng, từng bước thực hiện với tinh thần vương chỗ nào phải tháo gỡ chỗ đó; các công việc là nền tảng, cốt lõi luôn được ưu tiên xử lý trước.

- Duy trì chế độ làm việc giữa các thành viên trong Tổ công tác với các cơ quan, đơn vị, địa phương để kịp thời hướng dẫn, nắm bắt tình hình địa bàn, tránh quan liêu trong chỉ đạo.

3. Bài học kinh nghiệm

- Bám sát thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 481/KH-TCTĐA06 ngày 30/01/2024 của Tổ công tác Đề án 06 tỉnh về triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 năm 2024 trên địa bàn thành phố, Công văn số 1055/UBND-TCĐ ngày 11/3/2024 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện

nhiệm vụ; tăng cường đẩy mạnh đầu tư nâng cấp hạ tầng, công tác đào tạo bồi dưỡng; phát huy tốt vai trò Mặt trận, đoàn thể; công tác kiểm tra, giám sát.

- Triển khai thực hiện Đề án 06 đã góp phần nâng cao nhận thức, tư duy trong công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện, huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, nhất là lực lượng cấp cơ sở trong công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm an ninh an toàn thông tin tất cả các cấp.

- Từng bước hoàn thiện hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia và Cơ sở dữ liệu chuyên ngành tích hợp thông tin vào tài khoản định danh và xác thực điện tử phục vụ công tác quản lý nhà nước đã góp phần nâng cao chất lượng thể chế, minh bạch hóa hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện thủ tục hành chính được tốt hơn, góp phần chống tiêu cực, nâng cao sự hài lòng của nhân dân đối với các cấp chính quyền.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Dự báo tình hình tác động đến quá trình thực hiện Đề án 06 trong thời gian tới

Chuyển đổi số là yêu cầu khách quan, là lựa chọn chiến lược, là xu thế đang diễn ra rất mạnh mẽ, sâu rộng, trong đó dữ liệu số là tài nguyên quốc gia, là nền tảng của sự phát triển cần phải nắm bắt, tận dụng cơ hội để khai thác, phát huy giá trị của dữ liệu số trở thành nguồn lực quan trọng cho phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số, công dân số. Chuyển đổi số mang nhiều nét mới, chưa có tiền lệ đòi hỏi phải có chiến lược bài bản, thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, tạo sự thay đổi nhận thức, phương thức quản lý, vận hành, quản trị xã hội. Với quan điểm xuyên suốt là lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu và là động lực, nguồn lực của chuyển đổi số. Bám sát chỉ đạo của UBND tỉnh, Tổ công tác Đề án 06 tỉnh, UBND thành phố đã chỉ đạo quyết liệt các Phòng, ban, ngành căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao thực hiện các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được giao, đổi mới từ tư duy, nhận thức, hành động cho phù hợp điều kiện thực tiễn, kế thừa, phát huy hơn nữa những kết quả đạt được, ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tăng cường công tác truyền thông về lợi ích, hiệu quả của chuyển đổi số để các cơ quan quản lý nhà nước, người dân, doanh nghiệp hiểu rõ về lợi ích và hiệu quả của chuyển đổi số, tích cực tham gia và thụ hưởng các lợi ích mà chuyển đổi số mang lại, đẩy mạnh hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các tiện ích, dịch vụ số an toàn, hiệu quả, để người dân, doanh nghiệp hưởng lợi từ dịch vụ công, tiện ích xã hội thuận tiện hơn, nhanh hơn, hiệu quả hơn và tạo ra nguồn lực cho sự phát triển.

2. Giải pháp thực hiện

- Ủy ban nhân dân thành phố tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 theo chỉ đạo tại Chỉ thị số 40-CT/TU ngày 05/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 193-KH/TU ngày 13/01/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy, coi đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể và của cả hệ thống chính trị; kết hợp với việc tuyên truyền, vận động người dân sử dụng tài khoản

định danh điện tử khi giải quyết các thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công trực tuyến.

- Rà soát, đánh giá và tái cấu trúc toàn bộ các dịch vụ công đã cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia bảo đảm đáp ứng nguyên tắc lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm. Chủ động hướng dẫn, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thường xuyên đánh giá kết quả thực hiện thông qua mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt đối với chi trả trợ cấp xã hội, hỗ trợ an sinh xã hội; ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong việc xác thực, định danh khách hàng khi mở tài khoản. Chỉ đạo thực hiện chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt trong thực hiện chính sách an sinh xã hội cho những đối tượng thụ hưởng bằng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố.

- Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến, không để tình trạng giải quyết hồ sơ chậm muộn; rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn tờ khai theo hướng khai thác dữ liệu dân cư, hạn chế tối đa yêu cầu người dân cung cấp thông tin quan đến 20 trường thông tin đã được cung cấp tích hợp trên Cổng dịch vụ công trực tuyến; tăng cường chỉ đạo về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý. Thực hiện việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết tục hành chính.

- Thường xuyên thực hiện thu thập, thống kê, rà soát, cập nhật làm sạch các dữ liệu đảm bảo thông tin công dân “đúng, đủ, sạch, sống”. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về các lợi ích của tài khoản định danh điện tử và triển khai thực hiện có hiệu quả các mô hình của Đề án 06.

- Quan tâm đầu tư kinh phí, trang thiết bị máy móc, nhân lực thực hiện có hiệu quả các mô hình của Đề án 06, gắn trách nhiệm của người đứng đầu các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể, địa phương trong thực hiện các nội dung của Đề án 06, kịp thời khen thưởng, động viên các đơn vị, địa phương thực hiện tốt, đồng thời xem xét trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị, địa phương thực hiện không tốt các nội dung của Đề án 06.

- Phát huy tốt vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong công tác giám sát, phản biện xã hội, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, Nhân dân tích cực hưởng ứng Đề án 06, tích cực, chủ động cài đặt ứng dụng VNeID, kích hoạt tài khoản định danh điện tử.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Thường xuyên quan tâm cải thiện hệ thống đường truyền trên hệ thống dữ liệu quốc gia về dân cư và dịch vụ công quốc gia, cải thiện nâng cấp phần mềm giải quyết thủ tục hành chính liên thông tạo điều kiện thuận lợi cho bộ phận tiếp

nhận hồ sơ thủ tục hành chính sớm trả kết quả cho người dân, hoàn thiện phương thức thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Đề nghị cấp có thẩm quyền có văn bản quy phạm pháp luật quy định cụ thể đối với các giấy tờ đã được tích hợp trên tài khoản định danh điện tử, ứng dụng VNeID. Khắc phục tình trạng thông tin Bảo hiểm y tế trên ứng dụng VNeID báo quá hạn nhưng thực tế trên thẻ Bảo hiểm y tế giấy vẫn còn hạn.

- Về Cổng dịch vụ công quốc gia:

+ Kiến nghị không áp đặt chỉ tiêu nộp phạt qua cổng dịch vụ công, thay vào đó sẽ hướng dẫn người dân thao tác thanh toán qua dịch vụ công trực tuyến đối với các trường hợp đủ điều kiện nộp phạt. Đối với các trường hợp không đủ điều kiện nộp phạt dịch vụ công trực tuyến thì để người vi phạm tự nộp phạt tại ngân hàng.

+ Cần có giải pháp để tất cả các ngân hàng, các ví điện tử đều có thể thực hiện nộp phạt trên Cổng dịch vụ công quốc gia và thống nhất mức thu chung (*nếu có*) khi thực hiện nộp phạt trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tích hợp thêm tính năng nộp phạt trực tuyến với quyết định xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền của UBND các cấp do lực lượng Công an tham mưu.

+ Kiến nghị không đặt chỉ tiêu tiếp nhận hồ sơ trực tuyến đối với các thủ tục cấp thẻ CCCD khi đã có thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, vì việc đăng ký tiếp nhận trực tuyến chỉ dừng lại ở việc lên lịch hẹn và công dân vẫn phải đến cơ quan Công an để thu nhận sinh trắc (*vẫn phải sử dụng tài khoản dịch vụ công trực tuyến/tài khoản định danh điện tử để gửi hồ sơ trong khi các trường hợp cấp thẻ chủ yếu là cấp lần đầu chưa có CCCD/CMND, cấp đổi khi thẻ CCCD/tài khoản định danh điện tử đã hết hạn, cấp lại do mất thẻ,...*), thực tế không hiệu quả hơn so với tiếp nhận trực tiếp, thậm chí còn gây phiền hà cho người dân. Kiến nghị Bộ Công an nghiên cứu thay đổi phương thức nộp hồ sơ bằng cách sử dụng tài khai trực tuyến không thông qua sử dụng tài khoản dịch vụ công/tài khoản định danh điện tử.

+ Bổ sung thêm tính năng trả lại hồ sơ đối với thủ tục xác nhận CMND, số CCCD và thủ tục cấp CCCD lý do một số trường hợp gửi hồ sơ bị trùng nhiều lần hoặc không đủ điều kiện và hệ thống yêu cầu bắt buộc xử lý tiếp.

+ Bổ sung trên Cổng dịch vụ công quốc gia cho phép tiếp nhận trực tuyến thủ tục khai báo nơi ở hiện tại đối với công dân đã có nơi thường trú, nhằm đảm bảo tỷ lệ tiếp nhận trực tuyến đối với lĩnh vực đăng ký, quản lý cư trú.

- Hoàn thiện tính năng cung cấp chữ ký số cá nhân của công dân, xác thực thông tin các loại giấy tờ, tài liệu đính kèm trong hồ sơ người dân trên Cổng dịch vụ công quốc gia để đảm bảo xác thực thông tin hồ sơ.

- Chuẩn hóa, thống nhất chung định dạng các trường thông tin, dữ liệu trên hệ thống của các cơ quan, đơn vị để hạn chế tình trạng lỗi không đồng bộ dữ liệu.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn thành phố 6 tháng đầu năm 2024, Tổ công tác Đề án 06 thành phố báo cáo Tổ công tác Đề án 06 tỉnh biết, theo dõi, chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Phòng PC06 – Công an tỉnh;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Các thành viên Tổ công tác thành phố;
- Lưu: VT, CATP.

TỔ TRƯỞNG



CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ
Nguyễn Thành Phú

